

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày: 07 - 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc T và ông Nguyễn Văn Kiệm.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 23/9/2022, đối với bị cáo:

Đỗ Thanh H (tên gọi khác: Đỗ Văn T1), sinh năm 1959 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T2 và bà Lưu Thị S (đều đã chết); vợ: Đỗ Thị Đ1; con: Có 03 con (Lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1991); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 10/02/2022 đến nay; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân (UBND) xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Th; chức vụ: Chủ tịch UBND xã P.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: Ông Đào Quang B; chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã P; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn T3, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị T4, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn P, xã , huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Ông Đỗ Đình Đ, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Ông Nguyễn Khắc T5, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Ông Phạm Văn T6 (tên gọi khác: Phạm Bá T6), sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Ông Trần Xuân T7, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Ông Trần Văn H1, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Ông Trần Văn S1, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Lê Văn B1, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Phạm Văn Đ2, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Ông Trần Kiên Q, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Thanh T8; có mặt.

+ Ông Trần Văn N; có mặt.

+ Ông Đỗ Đình T9; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở các quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 của UBND tỉnh Hà Nam; thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, UBND huyện L về “*Xây dựng xã thành xã nông thôn mới*”. Đảng uỷ xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam ban hành Nghị quyết lãnh đạo chuyên đề về xây dựng xã P thành xã “*Nông thôn mới*”, đồng thời ban hành Quyết định số 02/QĐ-ĐU ngày 28/7/2010 về việc kiện toàn “*Ban chỉ đạo xây dựng mô hình nông thôn mới xã P giai đoạn 2010-2020*” do ông Trần Văn S1 - Bí thư Đảng uỷ xã làm Trưởng ban; ông Lê Văn B1 - Phó Bí thư Đảng uỷ xã, Chủ tịch UBND xã làm Phó Ban thường trực; ông Trần Văn M - Phó Bí thư thường trực, Chủ tịch HĐND xã làm phó ban; các uỷ viên gồm có các ông, bà Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND, trưởng các ngành, đoàn thể của xã, cán bộ địa chính, cán bộ tài chính, văn phòng UBND - HĐND. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ, UBND xã P các đơn vị thôn, xóm trên địa bàn toàn xã

đã thành lập “*Tiểu ban xây dựng nông thôn mới*”, trong đó địa bàn xóm 8, xã P (nay là thôn P, xã P) ông Phạm Văn T6 - Bí thư chi bộ xóm 8 làm Trưởng tiểu ban, Đỗ Thanh H (tên gọi khác Đỗ Văn T1) - Trưởng xóm 8 làm phó Trưởng tiểu ban.

Đỗ Thanh H có trách nhiệm phối hợp với cán bộ chuyên môn địa chính, xây dựng, giao thông thủy lợi của xã (Thành viên Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã P) đo đạc, khảo sát các tuyến đường giao thông thuộc xóm 8, xác định chiều dài, chiều rộng mặt đường và các tiêu chí khác để đảm bảo việc đổ bê tông theo quy định, đồng thời xin cấp số lượng xi măng đổ bê tông sau đó báo cáo Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã P. Trên cơ sở báo cáo của Đỗ Thanh H, UBND xã P lập hồ sơ dự toán gửi Phòng Công thương huyện L (Nay là Phòng Kinh tế - Hạ tầng) thẩm định. Khi kết quả thẩm định hồ sơ dự toán các tuyến đường đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn được phép đổ bê tông theo đúng hướng dẫn thì Phòng Công thương huyện Lý Nhân làm tờ trình gửi Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam xin hỗ trợ xi măng của Nhà nước. Sau đó Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam có văn bản phê duyệt gửi UBND huyện L, UBND xã P, Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) xi măng B hoặc Công ty TNHH xi măng X về việc đồng ý cung cấp, hỗ trợ xi măng của Nhà nước để đổ bê tông các tuyến đường xóm 8, xã P. Sau đó Công ty TNHH xi măng B hoặc Công ty TNHH xi măng X thông qua đại lý vật liệu xây dựng (VLXD) Yên T, địa chỉ tại thôn Lý Nhân, xã P, huyện L do ông Trần Văn T, sinh năm 1967 làm chủ đại lý trực tiếp vận chuyển xi măng giao cho UBND xã P, đồng thời UBND xã P thông báo cho Đỗ Thanh H đến nhận xi măng để đổ bê tông các tuyến đường theo dự toán.

Đỗ Thanh H trực tiếp nhận xi măng do UBND xã P và đại diện Công ty TNHH xi măng B hoặc Công ty TNHH xi măng X giao, sau đó bàn giao, cấp phát xi măng lại cho đại diện các ngõ, các tuyến đường trong xóm 8 để thực hiện việc đổ bê tông theo đúng quy định, gồm: 04 tuyến đường ngõ xóm: Tuyến đường ngõ xóm số 28, điểm đầu từ đê Đại Hà, điểm cuối đến Miếu Mỹ Ê; tuyến đường ngõ xóm nhà ông Trần Xuân T7; tuyến đường ngõ xóm đi chung của hai hộ nhà ông Đỗ Văn Đ3 và ông Đỗ Đình T10; tuyến đường ngõ xóm đi chung của ba hộ nhà ông Trần Văn T11, ông Trần Văn L, ông Trần Văn M và 01 tuyến đường giao thông nội đồng NĐ 05 (Từ con voi xóm 8 đến sông Lu, hay còn gọi là tuyến đường từ máng C1 đến sông Lu). Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Đỗ Thanh H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trong việc nhận, cấp phát xi măng do Nhà nước hỗ trợ để đổ bê tông đối với tuyến đường ngõ xóm số 28 và tuyến đường ngõ xóm nhà ông Trần Xuân T7, cụ thể như sau:

Đối với tuyến đường ngõ xóm nhà ông Trần Xuân T7: Tuyến đường ngõ xóm nhà ông Trần Xuân T7 không có trong kế hoạch của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã P khi triển khai đo đạc, khảo sát để cấp phát xi măng đổ bê tông các tuyến đường ngõ xóm thuộc xóm 8, xã P. Qua kiểm tra thực tế một số

ngõ xóm có trong kế hoạch đổ bê tông chưa đủ điều kiện về nền đường, chiều rộng mặt đường và các điều kiện khác, Đỗ Thanh H đã báo cáo qua điện thoại với ông Nguyễn Khắc T5 (Nguyên Phó chủ tịch UBND xã P phụ trách giao thông thủy lợi, nguyên Ủy viên Ban quản lý, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã P) là đường ngõ xóm vào nhà ông Trần Xuân T7 đã đủ các điều kiện để đổ bê tông, đề nghị Ban chỉ đạo điều chuyển xi măng được cấp phát từ các tuyến đường ngõ xóm khác để đổ bê tông tuyến đường ngõ xóm nhà ông Trần Xuân T7. Theo đó kế hoạch đổ bê tông ngõ nhà ông T7 được ông Trần Văn D - Công chức dự bị, cán bộ nông thôn mới của UBND xã P và Đỗ Thanh H trực tiếp khảo sát, xây dựng kế hoạch, phương án đổ bê tông với tổng chiều dài 63m và được Nhà nước hỗ trợ 10,5 tấn xi măng.

Tháng 4/2013, Đỗ Thanh H đã nhận đủ 10,5 tấn xi măng do ông Đỗ Đình Đ - Đại diện UBND xã P bàn giao, sau đó Đỗ Thanh H gọi điện thoại và yêu cầu ông Trần Xuân T7 đến nhận xi măng (không xác định được Xi măng của Công ty B hay Công ty X). Việc cấp phát, giao nhận xi măng giữa Đỗ Thanh H, ông Trần Xuân T7 và ông Trần Văn T - Chủ đại lý VLXD Yên T. Tuy nhiên, sau khi nhận xi măng Đỗ Thanh H chỉ bàn giao cho ông Trần Xuân T7 5,5 tấn xi măng, ông T7 đã sử dụng hết vào việc đổ bê tông tuyến đường ngõ xóm theo đúng kế hoạch, còn lại 05 tấn xi măng Đỗ Thanh H gửi rồi bán lại cho ông Trần Văn T - Chủ đại lý VLXD Yên T, với giá 700.000 đồng/tấn được 3.500.000 đồng. Đỗ Thanh H sử dụng số tiền trên vào mục đích cá nhân, không báo cáo với Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của UBND xã P, không trao đổi với ông Phạm Văn T6, không sử dụng số tiền để chi tiêu gì liên quan đến việc đổ bê tông tuyến đường ngõ xóm nhà ông Trần Xuân T7. Sau khi có đơn tố giác tội phạm, ngày 13/6/2020, Đỗ Thanh H đã khắc phục hậu quả và bàn giao số tiền 5.000.000 đồng tương đương với 05 tấn Xi măng cho ông Trần Xuân T7, sau đó ông T7 đã nộp lại số tiền 5.000.000 đồng cho UBND xã P và đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Lý Nhân.

Đối với tuyến đường số 28, điểm đầu từ đê Đại Hà, điểm cuối đến Miếu Mỹ Ê (Sau đây gọi tắt là tuyến đường vào Miếu Mỹ Ê) thuộc thôn Phúc Mãn, xã P, huyện L, theo phê duyệt dự án có chiều dài 71m, rộng 3m, dày 16cm, được Nhà nước hỗ trợ 11,95 tấn xi măng. Ngày 26/5/2013, Đỗ Thanh H đã nhận đủ 11,95 tấn xi măng do UBND xã P bàn giao giữa Đỗ Thanh H, ông Đỗ Đình Đ - Đại diện UBND xã P và ông Trần Văn T - Chủ đại lý VLXD Yên T. Đỗ Thanh H không nhớ loại xi măng B hay xi măng X. Tuy nhiên sau khi nhận, Đỗ Thanh H đã không cấp 11,95 tấn xi măng trên để đổ bê tông hoá tuyến đường Miếu Mỹ Ê mà bán lại cho ông Trần Văn T với giá 800.000 đồng/tấn được số tiền 9.560.000 đồng. H cho lại ông T 560.000 đồng (theo Hà khai nhận là để giao lưu xã hội) còn lấy về 9.000.000 đồng. Số tiền này Hà sử dụng vào mục đích cá nhân, không báo cáo với Ban xây dựng nông thôn mới của UBND xã P và cũng không trao đổi gì với ông Phạm Văn T6, không sử dụng số tiền trên để chi tiêu vào việc gì có

liên quan đến việc đổ bê tông tuyến đường vào miếu My Ê. Đến ngày 28/3/2017, ông Đỗ Đình H2, sinh năm 1946, là công dân thôn P, xã P tài trợ đổ bê tông tuyến đường vào Miếu My Ê có tổng chiều dài 100m, dày 0,1m, rộng 2m, tổng kinh phí tài trợ là 21.887.000 đồng. Đỗ Thanh H đã lợi dụng vấn đề này làm thủ tục quyết toán 11,95 tấn xi măng để chiếm đoạt xi măng đã được Nhà nước cấp. Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã P từ ngày 26/5/2013 đến ngày 10/9/2013 không tổ chức kiểm tra, khảo sát, giám sát thực tế việc đổ bê tông tuyến đường vào Miếu My Ê, mà chỉ nghe Đỗ Thanh H báo cáo qua điện thoại đã tổ chức nghiệm thu, quyết toán trên hồ sơ giấy tờ sổ sách công trình hoàn thành đưa vào sử dụng. Việc ký nhận vào hồ sơ nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng và thanh lý hợp đồng có ông Lê Văn B1, ông Phạm Văn T6 và Đỗ Thanh H. Sau khi có đơn tố giác tội phạm, ngày 30/5/2018, Đỗ Thanh H đã tự nguyện khắc phục hậu quả và bàn giao cho ông Trần Kiên Q - Trưởng thôn P số tiền 12.000.000 đồng tương đương với 11,95 tấn xi măng, sau đó ông Trần Kiên Q đã bàn giao lại số tiền 12.000.000 đồng cho UBND xã P và đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân.

Ngoài ra, đối với việc thu thóc khẩu, thóc trâu bò: Từ năm 2012 đến năm 2014 thôn Phúc Mãn (xóm 8 cũ), xã P thống nhất việc thu thóc trên nhưng từ năm 2015 trở đi thì sổ ghi Nghị quyết họp dân xóm 8 không thể hiện việc xóm thống nhất thu thóc nhưng Đỗ Thanh H vẫn tự ý thu thóc khẩu, thóc trâu bò của các hộ dân trong xóm. Quá trình điều tra, xác minh, ghi lời khai của các hộ dân thuộc thôn Phúc Mãn (xóm 8 cũ) thì không xác định cụ thể được việc đóng thóc khẩu, thóc trâu bò như thế nào và việc thanh toán các khoản thuế quỹ do các hộ dân không nhớ và tài liệu lưu trữ không còn. Đỗ Thanh H khai nhận do một số người dân đi làm ăn xa, đi nước ngoài, người già, chết, người tàn tật, các cháu đi học Cao đẳng, Đại học không có mặt tại địa phương nên không thu được dẫn đến có việc chênh lệnh tiền thu thóc khẩu, thóc trâu bò giữa các năm. Bản thân Đỗ Thanh H không nhớ cụ thể, chính xác đã thu được tổng số bao nhiêu tiền thóc khẩu, thóc trâu bò, không có giấy tờ, sổ sách ghi chép có liên quan, việc Đỗ Thanh H thu thóc khẩu, thóc trâu bò dựa trên biểu giá thu sản lượng và năng suất thu hoạch hàng năm. Số tiền thu được Đỗ Thanh H sử dụng vào mục đích duy tu, bảo dưỡng, nạo vét, sửa chữa kênh mương nước phục vụ tưới tiêu, sản xuất hàng năm của người dân xóm 8. Do chịu nhiều áp lực dư luận và muốn giải quyết cho xong việc nên Đỗ Thanh H đã nộp khắc phục số tiền 7.645.000 đồng.

Đối với tiêu chuẩn diện tích đất nông nghiệp hộ anh Phạm Văn Đ2, sinh năm 1993, trú tại thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam (là con trai ông Phạm Văn T6 - Bí thư chi bộ xóm 8 cũ). Đỗ Thanh H với vai trò là Phó trưởng tiểu ban dồn đổi ruộng đất nông nghiệp tại xóm 8 theo Kế hoạch 572/KH-UBND ngày 03/5/2012 của UBND tỉnh Hà Nam về dồn đổi ruộng đất nông nghiệp đã không kiểm tra giám sát, không thực hiện việc cân đối điều chỉnh đất nông nghiệp theo quyết định 115 về tiêu chuẩn đất nông nghiệp theo quyết định 990 đối với anh

Phạm Văn Đ2 mà vẫn để khẩu anh Đ2 được hưởng tiêu chuẩn đất nông nghiệp theo quyết định 115 với diện tích 760m² (thừa so với tiêu chuẩn theo quyết định 990 là 364m²). Đỗ Thanh H không báo cáo, kiến nghị với ban đồn điền ruộng đất nông nghiệp xã P dẫn đến trong thời gian từ tháng 4/2013 đến ngày 30/9/2021, ông Phạm Văn T6 là người trực tiếp canh tác, trồng trọt, hưởng sản lượng hoa màu trên diện tích 364m² tại xứ đồng Quán Nội, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Ngoài ra Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân còn thu giữ các khoản tiền do Đỗ Thanh H giao nộp cho UBND xã P gồm: 5.200.000 đồng tiền chênh lệch giá xi măng thanh lý; 25.000.000 đồng tiền khắc phục, bồi thường việc đổ thiếu 25m³ bê tông; 9.900.000 đồng tiền chênh lệch thuê công nhân đổ bê tông (của tuyến đường giao thông nội đồng NĐ05); 5.600.000 đồng tiền khắc phục, bồi thường thu chênh lệch thóc khẩu; 2.045.000 đồng tiền khắc phục, bồi thường thu chênh lệch thóc trâu bò. Tổng số tiền Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân đã thu giữ để điều tra, xác minh là: 64.745.000 đồng và hiện được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện L để phục vụ công tác xét xử.

Tại Kết luận giám định số 03/PC09-TL ngày 29/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận

“1. Chữ ký đứng tên Chủ tịch - Lê Văn B1, dưới mục: “ĐẠI DIỆN BÊN A”, trên tài liệu cần giám định ký hiệu mẫu A2, so với chữ ký của Lê Văn Bớt trên tài liệu mẫu ký hiệu M2 là do cùng một người ký ra.

2. Chữ ký đứng tên Trần Văn H1, dưới mục: “ĐẠI DIỆN BÊN B”, trên tài liệu cần giám định ký hiệu mẫu A2 so với chữ ký của Trần Văn Hương trên tài liệu mẫu ký hiệu M3 là do cùng một người ký ra.

3. Chữ ký đứng tên Đỗ Văn T1 dưới mục: “ĐẠI DIỆN BÊN GIÁM SÁT”, trên tài liệu cần giám định ký hiệu mẫu A2, so với chữ ký của Đỗ Văn Thanh trên tài liệu mẫu ký hiệu M4 là do cùng một người ký ra.

4. Chữ ký đứng tên Phạm T6 dưới mục: “ĐẠI DIỆN BÊN GIÁM SÁT”, trên tài liệu cần giám định ký hiệu mẫu A2, so với chữ ký của Phạm Văn T6 trên tài liệu mẫu ký hiệu M5 là do cùng một người ký ra.

5. Chữ ký đứng tên Trần Thị T4 và Trần Văn H1 trên tài liệu cần giám định ký hiệu mẫu A1, là chữ ký sao chụp nên không tiến hành giám định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 11/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận:

“-Giá trị 28,5 (Hai mươi tám phẩy năm) tấn Xi măng PC30 của Công ty Xi măng B tại thời điểm tháng 8 năm 2013 là 34.371.000 đồng và 28,5 (Hai mươi tám phẩy năm) tấn Xi măng PC30 của Công ty Xi măng X tại thời điểm tháng 8 năm 2013 là 34.371.000 đồng.”

- Giá trị 5 (Năm) tấn Xi măng PC30 của Công ty Xi măng B tại thời điểm tháng 5 năm 2013 là 6.030.000 đồng và 5 (Năm) tấn Xi măng PC30 của Công ty Xi măng X tại thời điểm tháng 5 năm 2013 là 6.030.000 đồng;

- Giá trị 11,95 (Mười một phẩy chín mươi năm) tấn Xi măng PC30 của Công ty Xi măng B tại thời điểm tháng 5 năm 2013 là 14.411.700 đồng và 11,95 (Mười một phẩy chín mươi năm) tấn Xi măng PC30 của Công ty Xi măng X tại thời điểm tháng 5 năm 2013 là 14.411.700 đồng”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS Ngày 28/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận: “Giá trị 5 (Năm) tấn Xi măng PC30 của Công ty Xi măng B tại thời điểm tháng 4 năm 2013 là 6.030.000 đồng và 5 (Năm) tấn Xi măng PC30 của Công ty Xi măng X tại thời điểm tháng 4 năm 2013 là 6.030.000 đồng”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 11/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của UBND huyện L kết luận: “Tổng giá trị sản lượng canh tác hoa màu (lợi tức hoa màu) trên 364m² trên đất trồng cây hoa màu tại xứ đồng Q, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam trong thời gian 8 năm 6 tháng từ tháng 4/2013 đến 30/9/2021 là 2.640.000 đồng”.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSLN ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đỗ Thanh H về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản như đã nêu trong cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đỗ Thanh H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Điều 35, Điều 41 và khoản 5 Điều 353 Bộ luật hình sự: Cấm đảm nhiệm chức vụ có liên quan đối với bị cáo từ 02 năm đến 03 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù; phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí vụ án.

- Bị cáo đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và lời khai của người tham gia tố tụng khác, bản thân đã nhận thức rõ lỗi lầm, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Nguyên đơn dân sự: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đồng nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Người làm chứng: Đã trình bày những tình tiết mà mình biết liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Đồng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của họ, được Cơ quan CSĐT tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp diễn biến nội dung vụ án, các vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xóm 8 (nay là thôn Phúc Mãn) xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam, Đỗ Thanh H giữ chức vụ Trưởng xóm - Phó Trưởng tiểu ban xây dựng nông thôn mới xóm 8, xã P có trách nhiệm nhận, quản lý và cấp phát xi măng do Nhà nước hỗ trợ để đổ bê tông các tuyến đường ngõ xóm thuộc xóm 8. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao Đỗ Thanh H đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý. Cụ thể lần thứ nhất vào tháng 4/2013, tuyến đường ngõ xóm nhà ông Trần Xuân T7 được Nhà nước hỗ trợ 10,5 tấn xi măng, Đỗ Thanh H đã nhận đủ 10,5 tấn xi măng nhưng chỉ cấp phát 5,5 tấn xi măng, chiếm đoạt 05 tấn xi măng có trị giá 6.030.000 đồng. Lần thứ hai vào tháng 5/2013, tuyến đường vào Miếu Mỹ Ê được Nhà nước hỗ trợ 11,95 tấn xi măng, Đỗ Thanh H đã nhận đủ 11,95 tấn xi măng nhưng không cấp phát để đổ bê tông

theo kế hoạch mà lợi dụng việc người khác tài trợ làm tuyến đường này làm thủ tục quyết toán, chiếm đoạt 11,95 tấn xi măng có trị giá 14.411.700 đồng. Tổng số xi măng Đỗ Thanh H đã chiếm đoạt từ việc thi công 02 tuyến đường trên là 16,95 tấn có trị giá 20.441.700 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm đồng).

Hành vi của Đỗ Thanh H đã phạm vào tội: “*Tham ô tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật; bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả thiệt hại đã gây ra; bị cáo có bố đẻ là liệt sỹ và có thời gian tham gia phục vụ trong lực lượng công an nhân dân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, xâm phạm đến quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

Tuy nhiên, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng trở về đoàn tụ cùng gia đình, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội, chiếm đoạt tài sản nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ có liên quan và phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35, Điều 41 và khoản 5 Điều 353 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xem xét hoàn cảnh thực tế của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần giảm một phần hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về các hành vi có liên quan đến vụ án:*

- Đối với hành vi Đỗ Thanh H tự ý bán, thanh lý 28,5 tấn xi măng đổ bê tông tuyến đường giao thông nội đồng NĐ 05. Trong đó bán, thanh lý 26 tấn xi măng cho Đại lý VLXD Yên T với giá 800.000 đồng/tấn được 20.800.000 đồng và 2,5 tấn xi măng bán cho người dân với giá 800.000 đồng/tấn được 2.000.000 đồng. Tổng số tiền bán được là 22.800.000 đồng. Số tiền này Đỗ Thanh H đưa vào phân thu để giảm chi phí thu đầu sào ruộng cho nhân dân nhưng nhân dân thôn Phúc Mãn không đồng ý nên Đỗ Thanh H đã khắc phục, bồi thường 5.200.000 đồng (26 tấn x 200.000đồng/tấn). Riêng 2,5 tấn xi măng còn lại bán cho dân thì không có yêu cầu gì. Đỗ Thanh H là người có trách nhiệm quản lý, sử dụng 28,5 tấn xi măng trị giá là 34.371. 000 đồng (Theo kết luận định giá tài sản) phục vụ đổ bê tông tuyến đường giao thông nội đồng NĐ 05 đã tự ý bán số xi măng này với số tiền 22.800.000 đồng đã vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản. Hành vi này của Đỗ Thanh H có dấu hiệu của tội "*Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí*", quy định tại Điều 219 Bộ luật hình sự, tuy nhiên tài sản gây thất thoát, lãng phí chưa đến 100.000.000 đồng. Bản thân Đỗ Thanh H chưa bị xử lý kỷ luật hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên không cấu thành tội "*Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí*". Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với hành vi thu thóc khẩu, thóc trâu bò của Đỗ Thanh H: Từ năm 2015 sổ ghi Nghị quyết họp dân xóm 8, xã P không thể hiện việc thống nhất thu thóc trên nhưng Đỗ Thanh H vẫn tự ý thu thóc khẩu, thóc trâu bò của các hộ dân trong xóm. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh, ghi lời khai của các hộ dân thuộc thôn P (xóm 8 cũ) thì không xác định được việc đóng thóc khẩu, thóc trâu bò như thế nào và việc thanh toán các khoản thuế quỹ do các hộ dân không nhớ và tài liệu lưu trữ không còn; Đỗ Thanh H khai nhận do một số người dân đi làm ăn xa, đi nước ngoài, người già, chết, người tàn tật, các cháu đi học Cao đẳng, Đại học không có mặt tại địa phương nên không thu được dẫn đến có việc chênh lệnh tiền thu thóc khẩu, thóc trâu bò giữa các năm. Bản thân Đỗ Thanh H không nhớ cụ thể, chính xác đã thu được tổng số bao nhiêu tiền thóc khẩu, thóc trâu bò, không có giấy tờ, sổ sách ghi chép có liên quan, việc Đỗ Thanh H thu thóc khẩu, thóc trâu bò dựa trên biểu giá thu sản lượng và năng suất thu hoạch hàng năm. Số tiền thu được Đỗ Thanh H sử dụng vào mục đích duy tu, bảo dưỡng, nạo vét, sửa chữa kênh mương nước phục vụ tưới tiêu, sản xuất hàng năm của người dân xóm 8. Do chịu nhiều áp lực dư luận và muốn giải quyết cho xong việc nên Đỗ Thanh H đã nộp khắc phục số tiền 7.645.000 đồng nên không có đủ căn cứ xác định Đỗ Thanh H tham ô số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Hành vi Đỗ Thanh H không kiểm tra, giám sát, không thực hiện việc cân đối điều chỉnh, cắt (giảm) diện tích đất nông nghiệp theo Quyết định 115 về tiêu chuẩn đất nông nghiệp theo Quyết định 990 đối với anh Phạm Văn Đ2 mà vẫn để khẩu anh Đ2 được hưởng tiêu chuẩn đất 115 dẫn đến thừa so với tiêu chuẩn theo quyết định 990 là 364m². Đỗ Thanh H không báo cáo, kiến nghị gì với Ban đồn

đổi ruộng đất nông nghiệp của xã P dẫn đến việc trong thời gian 08 năm 06 tháng (từ tháng 4/2013 đến 30/9/2021) ông Phạm Văn T6 là người trực tiếp canh tác, trồng trọt, hưởng sản lượng canh tác hoa màu trên 364m² tại xứ đồng Q, xã P, huyện L có giá trị 2.640.000 đồng là sai đối tượng. Hành vi này của Đỗ Thanh H có dấu hiệu “*Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”, tuy nhiên thiệt hại về tài sản chưa đến 100.000.000 đồng, bản thân Đỗ Thanh H chưa bị xử lý kỷ luật hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên không cấu thành tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với hành vi ông Phạm Văn T6 (nguyên Bí thư chi bộ, Trưởng tiểu ban XDNTM xóm 8): Là người có trách nhiệm trực tiếp, phân công, chỉ đạo nhận, cấp phát xi măng do Nhà nước hỗ trợ để đổ bê tông các tuyến đường ngõ xóm thuộc xóm 8 và ký vào biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng các tuyến đường ngõ xóm và tuyến đường nội đồng nêu trên. Kết quả điều tra xác định ông Phạm Văn T6 không trực tiếp nhận, cấp phát xi măng mà giao toàn quyền nhận, cấp phát xi măng cho Đỗ Thanh H, không biết việc Hà chiếm đoạt 11,95 tấn xi măng đổ bê tông tuyến đường vào Miếu Mỹ Ê và 05 tấn Xi măng đổ bê tông tuyến đường ngõ xóm nhà ông Trần Xuân T7; không biết việc Hà tự ý thanh lý 28,5 tấn xi măng của tuyến đường giao thông nội đồng NĐ05 còn dư, không kiểm tra thực tế vẫn ký vào biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng, không kiểm tra, giám sát thực tế việc thu, chi tài chính của chính quyền xóm 8 dẫn đến việc Đỗ Thanh H có hành vi phạm tội và vi phạm pháp luật như đã nêu trên. Tuy nhiên ông T6 không được bàn bạc, thống nhất, không cố ý, trục lợi mà do tin tưởng Đỗ Thanh H. Hành vi của ông Phạm Văn T6 có dấu hiệu của tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”, quy định tại Điều 360 Bộ luật hình sự, nhưng thiệt hại về tài sản chưa đến 100.000.000 đồng, bản thân ông T6 chưa bị xử lý kỷ luật hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên không cấu thành tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”. Do đã hết thời hiệu nên Công an huyện Lý Nhân không xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T6 về hành vi này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với việc dồn đổi ruộng đất, lợi tức hoa màu trên diện tích 364m² tại xứ đồng Q, xã P, huyện L của hộ anh Phạm Văn Đ2. Tài liệu điều tra xác định anh Phạm Văn Đ2 là con đẻ của ông Phạm Văn T6 được hưởng tiêu chuẩn đất 115 của UBND tỉnh Hà Nam là do danh sách của Tiểu ban dồn đổi ruộng đất từ các khóa, nhiệm kỳ của Bí thư chi bộ, Trưởng xóm khóa trước lên danh sách phân chia, việc này ông T6 không biết. Đến thời điểm ông T6 làm Bí thư chi bộ thì nhận thấy việc anh Đ2 được Nhà nước cấp ruộng đất theo tiêu chuẩn đất 115 là sai, không đúng đối tượng, thực tế chỉ được hưởng tiêu chuẩn đất theo Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam. Năm 2013 khi Nhà nước triển khai dồn đổi ruộng đất nông nghiệp nhưng ông T6 vẫn không có ý kiến, đề xuất, kiến nghị gì với Lãnh đạo UBND và Ban dồn đổi ruộng đất của xã P về việc điều chỉnh, cắt giảm

tiêu chuẩn đất 115 về tiêu chuẩn đất 990 đối với anh Đ2. Trong thời gian 08 năm 06 tháng (Từ tháng 4/2013 đến ngày 30/9/2021) ông T6 là người trực tiếp canh tác, trồng trọt, hưởng sản lượng canh tác hoa màu trên 364m² (giá trị 2.640.000 đồng) tại xứ đồng Quán Nội, xã P, huyện L. Hành vi trên của ông Phạm Văn T6 có dấu hiệu của tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”, quy định tại Điều 356 Bộ luật hình sự, tuy nhiên hành vi gây thiệt hại tài sản chưa đến 10.000.000 đồng, bản thân ông T6 chưa bị xử lý kỷ luật hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên không cấu thành tội “*Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”. Do đã hết thời hiệu nên Công an huyện Lý Nhân không xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T6 về hành vi này. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với hành vi của ông Trần Văn S1 - Nguyên Bí thư Đảng ủy xã P, nguyên Trưởng Ban quản lý, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới (XDNTM) xã P, nguyên Trưởng ban chỉ đạo thực hiện dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp; ông Lê Văn B1 - Nguyên phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã P, nguyên Phó Trưởng Ban quản lý, chỉ đạo XDNTM xã P, nguyên Phó Trưởng ban chỉ đạo thực hiện dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp; ông Nguyễn Khắc T5 - Nguyên Phó chủ tịch UBND xã P phụ trách giao thông thủy lợi, nguyên Ủy viên Ban quản lý, chỉ đạo XDNTM xã P, nguyên ủy viên ban chỉ đạo thực hiện dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp đã không tổ chức thanh tra, kiểm tra trong quá trình thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới và việc dồn đổi đất nông nghiệp trên địa bàn xã, không tổ chức thanh tra, kiểm tra, việc thu, chi tài chính của chính quyền xóm 8. Ngoài ra ông Lê Văn B1 không kiểm tra thực tế vẫn ký vào biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng dẫn đến xảy ra việc Đỗ Thanh H có hành vi phạm tội và vi phạm pháp luật như đã nêu trên. Ông Trần Văn S1, Lê Văn B1, Nguyễn Khắc T5 không cố ý, trục lợi mà do tin tưởng báo cáo. Hành vi của các ông Trần Văn S1, ông Lê Văn B1, ông Nguyễn Khắc T5 có dấu hiệu của tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”, tuy nhiên tổng thiệt hại về tài sản chưa đến 100.000.000 đồng, bản thân những người này chưa bị xử lý kỷ luật hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, do vậy hành vi của các ông Trần Văn S1, Lê Văn B1, Nguyễn Khắc T5 không cấu thành tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”. Do đã hết thời hiệu nên Công an huyện Lý Nhân không xử phạt vi phạm hành chính đối với các ông S1, ông B1, ông T5 về hành vi trên. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với bà Trần Thị T4 - Nguyên là cán bộ địa chính 2, giao thông thủy lợi, xây dựng cơ bản, ủy viên Ban quản lý, chỉ đạo XDNTM xã P, nhiệm vụ được giao là đại diện UBND xã P trực tiếp nhận Xi măng do Nhà nước hỗ trợ từ Công ty TNHH Xi măng B hoặc Công ty TNHH Xi măng X để bàn giao cho Đỗ Thanh H để đổ bê tông một số tuyến đường thuộc xóm 8, xã P. Tài liệu điều tra xác định từ tháng 3/2012 đến tháng 8/2012 và từ đầu tháng 8/2013 đến hết tháng 2/2014 bà T4 được nghỉ chế độ thai sản. Việc cấp phát, giao nhận Xi măng để đổ bê tông các tuyến

đường vào Miếu My Ê, ngõ xóm nhà ông Trần Xuân T7, bà T4 không biết nên không có căn cứ để xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với ông Trần Văn T (chủ đại lý VLXD Yên T) là người đã mua Xi măng của Đỗ Thanh H, tài liệu điều tra xác định khi giao dịch mua bán ông T hoàn toàn không biết số Xi măng đã mua là do Đỗ Thanh H chiếm đoạt từ việc làm đường giao thông nông thôn mà nghĩ là Xi măng bán thanh lý đã được nhân dân xóm 8 và UBND xã P cho phép bán lên đã thỏa thuận mua theo giá thị trường. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân không đặt ra để xử lý đối với ông Trần Văn T về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng là tiền do Đỗ Thanh H chiếm đoạt 05 tấn xi măng đổ bê tông tuyến đường ngõ xóm nhà ông Trần Xuân T7 bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Theo kết luận định giá tài sản 05 tấn xi măng tại thời điểm tháng 4/2013 có giá trị 6.030.000 đồng;

- Số tiền 12.000.000 đồng là tiền do Đỗ Thanh H chiếm đoạt 11,95 tấn xi măng đổ bê tông tuyến đường vào miếu My Ê bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Theo kết luận định giá tài sản 11,95 tấn xi măng tại thời điểm tháng 5/2013 có giá trị 14.411.700 đồng;

- Số tiền 34.371.000 đồng - 22.800.000 đồng = 11.571.000 đồng là tiền chênh lệch giá xi măng do Đỗ Thanh H tự ý bán, thanh lý tại tuyến đường giao thông nội đồng NĐ05 gây thiệt hại nên phải bồi thường, khắc phục hậu quả với số tiền trên.

- Số tiền 25.000.000 đồng và 9.000.000 đồng (tiền bồi thường thiếu hụt vật liệu, nhân công). Tài liệu điều tra xác định việc thi công tuyến đường giao thông nội đồng NĐ05, Đỗ Thanh H đã đổ đúng, đủ khối lượng bê tông và tiền thuê nhân công đổ bê tông phù hợp với thực tế, việc Đỗ Thanh H nộp số tiền trên là do áp lực dư luận và muốn giải quyết công việc cho xong nên đã khắc phục bồi thường số tiền 25.000.000 đồng là tiền đổ thiếu 25m³ bê tông và 9.900.000 đồng tiền thuê công nhân đổ bê tông. Do vậy xác định số tiền 25.000.000 đồng + 9.900.000 đồng = 34.900.000 đồng không phải là tiền do Đỗ Thanh H thực hiện hành vi phạm tội mà có mà là tiền hợp pháp của Đỗ Thanh H.

- Số tiền 7.645.000 đồng là tiền chênh lệch thóc khẩu, thóc trâu bò là tiền Đỗ Thanh H tự giao nộp do chịu nhiều áp lực dư luận và muốn giải quyết cho xong việc. Tuy nhiên không có đủ căn cứ xác định Đỗ Thanh H tham ô số tiền này. Số tiền 7.645.000 đồng không phải là tiền do phạm tội mà có mà là tiền hợp pháp của Đỗ Thanh H.

Như vậy, tổng số tiền Đỗ Thanh H đã chiếm đoạt là: 6.030.000 đồng + 14.411.700 đồng + 11.571.000 đồng = 32.012.700 đồng, cần tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền này. Đối trừ với số tiền 64.745.000 đồng mà bị cáo đã nộp;

còn lại số tiền hợp pháp của bị cáo là 64.745.000 đồng - 32.012.700 đồng = 32.732.300 đồng.

- Ông Phạm Văn T6 phải chịu trách nhiệm đối với số tiền mà ông Phạm Văn T6 đã hưởng sản lượng canh tác hoa màu trên 364m² đất nông nghiệp trong thời gian 08 năm 06 tháng (từ tháng 4/2013 đến ngày 30/9/2021) trên đất hoa màu tại xứ đồng Q, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam có giá trị là 2.640.000 đồng Do đó, cần truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.640.000 đồng đối với ông Phạm Văn T6.

[8] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[9] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo; nguyên đơn dân sự; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- *Tuyên bố*: Bị cáo Đỗ Thanh H (tên gọi khác: Đỗ Văn T1) phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

- *Xử phạt*: Bị cáo Đỗ Thanh H 07 (Bảy) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35, Điều 41 và khoản 5 Điều 353 Bộ luật hình sự:

- Cấm bị cáo Đỗ Thanh H đảm nhiệm chức vụ có liên quan trong thời hạn 02 (Hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Thanh H số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 32.012.700 (Ba mươi hai triệu không trăm mười hai nghìn bảy trăm) đồng của bị cáo Đỗ Thanh H.

- Trả lại: Số tiền 32.732.300 (Ba mươi hai triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn ba trăm) đồng cho bị cáo Đỗ Thanh H.

(Số tiền xử lý nêu trên hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi số 14 trong tài khoản số 3949.0.1036366 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L lập ngày 18/8/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam).

- Truy thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.640.000 (Hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng đối với ông Phạm Văn T6.

4. Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Thanh H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT; Cơ quan THAHS Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam